

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**THÔNG TƯ số 03/2004/TT-NHNN
ngày 25/5/2004 hướng dẫn về
quản lý ngoại hối đối với việc
góp vốn, mua cổ phần của nhà
đầu tư nước ngoài trong các
doanh nghiệp Việt Nam.**

Thực hiện Điều 2 Quyết định số 36/2003/QĐ-TTg ngày 11/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn cụ thể về quản lý ngoại hối đối với việc nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh:

1.1. Thông tư này điều chỉnh các giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm việc chuyển vốn vào Việt Nam để góp vốn, mua cổ phần, chuyển đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam, mở và sử dụng tài khoản Đồng Việt Nam để góp

vốn, mua cổ phần, chuyển đổi Đồng Việt Nam ra ngoại tệ và chuyển ngoại tệ ra nước ngoài.

1.2. Các giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động mua, bán chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán tại Việt Nam được thực hiện theo hướng dẫn riêng của Ngân hàng Nhà nước.

1.3. Các giao dịch ngoại hối của nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo Luật Đầu tư nước ngoài không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

2. Giải thích từ ngữ:

Tại Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1. Nhà đầu tư nước ngoài bao gồm:

- Người không cư trú là tổ chức kinh tế tài chính nước ngoài được thành lập theo pháp luật nước ngoài;

- Người không cư trú là người nước ngoài không thường trú ở Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

- Người cư trú là người nước ngoài thường trú ở Việt Nam.

2.2. *Ngân hàng được phép* là các ngân hàng hoạt động tại Việt Nam được Ngân hàng Nhà nước cho phép hoạt động kinh doanh ngoại hối.

2.3. *Doanh nghiệp Việt Nam nhận góp vốn, bán cổ phần cho các nhà đầu tư*

09639... * www.ThuVienHapDuat.Com * Tel: +84-8-3845 6684 * LawSoft

nước ngoài bao gồm: Doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa, Công ty cổ phần (kể cả các Công ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán), Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty hợp danh, Liên hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc ủy quyền Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố từng thời kỳ.

3. Đồng tiền tham gia góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam:

Trên lãnh thổ Việt Nam, việc góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam được thực hiện bằng Đồng Việt Nam.

4. Nguồn vốn tham gia góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam:

Nhà đầu tư nước ngoài được sử dụng các nguồn ngoại tệ và Đồng Việt Nam sau đây để góp vốn, mua cổ phần:

4.1. Ngoại tệ từ nước ngoài chuyển vào Việt Nam theo quy định quản lý ngoại hối hiện hành;

4.2. Ngoại tệ và Đồng Việt Nam trên tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng nêu tại điểm 2.1 Chương I Thông tư này mở tại Ngân hàng thương mại;

4.3. Đồng Việt Nam trên tài khoản Giao dịch chứng khoán bằng Đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài đó theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối;

4.4. Phần lợi nhuận được chia của nhà đầu tư nước ngoài từ hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam;

4.5. Các khoản thu của nhà đầu tư nước ngoài từ việc chuyển nhượng, thanh lý, giải thể từ hoạt động đầu tư trực tiếp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

4.6. Tiền lương, thưởng và các thu nhập hợp pháp khác của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam phù hợp với quy định của pháp luật;

4.7. Các nguồn khác nếu được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

5. Chuyển vốn vào, ra khỏi Việt Nam

5.1. Nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản ngoại tệ tại Ngân hàng được phép theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối.

5.2. Nhà đầu tư nước ngoài có ngoại tệ phải bán cho Ngân hàng được phép để lấy Đồng Việt Nam tham gia góp vốn, mua cổ phần.

5.3. Sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được mua

ngoại tệ tại Ngân hàng được phép để chuyển ra nước ngoài.

Chương II

QUẢN LÝ GIAO DỊCH GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TRONG CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Mục I. MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

6. Mở tài khoản “Góp vốn, mua cổ phần bằng Đồng Việt Nam”:

Để thực hiện việc góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài phải mở một tài khoản “Góp vốn, mua cổ phần bằng Đồng Việt Nam” (sau đây gọi tắt là “Tài khoản Góp vốn, mua cổ phần”) tại một Ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam. Mọi giao dịch chuyển tiền để thực hiện việc góp vốn, mua, bán cổ phần, chuyển nhượng vốn góp, thu và sử dụng cổ tức, lợi tức được chia, mua ngoại tệ tại các Ngân hàng được phép để chuyển ra nước ngoài và các giao dịch khác liên quan đến hoạt động góp vốn, mua cổ phần trong doanh nghiệp Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài đều phải thực hiện thông qua tài khoản này.

7. Sử dụng tài khoản “Góp vốn, mua cổ phần”:

Nhà đầu tư nước ngoài chỉ được phép sử dụng tài khoản Góp vốn, mua cổ phần để phục vụ việc góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam:

Phân thu:

a) Thu từ bán ngoại tệ cho Ngân hàng được phép;

b) Thu từ các nguồn tiền Đồng Việt Nam nêu tại các điểm 4.2, 4.3, 4.4, 4.5 và 4.6 Chương I Thông tư này;

c) Thu chuyển khoản từ tài khoản Giao dịch chứng khoán bằng Đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài đó để góp vốn, mua cổ phần;

d) Thu từ việc chuyển nhượng vốn góp, cổ phần;

đ) Thu các khoản cổ tức, lợi tức được chia, và các khoản thu liên quan khác phát sinh từ việc góp vốn, mua cổ phần.

Phân chi:

a) Chi góp vốn, mua cổ phần và thanh toán các chi phí liên quan đến giao dịch góp vốn, mua cổ phần;

b) Chi chuyển sang tài khoản Giao dịch chứng khoán bằng Đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài đó để mua chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;

c) Chi mua ngoại tệ tại Ngân hàng được phép để chuyển ra nước ngoài.

Mục II. QUẢN LÝ CÁC TÀI KHOẢN GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

8. Đăng ký tài khoản Góp vốn, mua cổ phần:

8.1. Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi mở tài khoản Góp vốn, mua cổ phần tại Ngân hàng thương mại, nhà đầu tư nước ngoài phải đăng ký tài khoản Góp vốn, mua cổ phần với Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối). Hồ sơ gồm:

a) Giấy xin đăng ký tài khoản Góp vốn, mua cổ phần (Mẫu số 01);

b) Chứng từ chứng minh địa vị pháp lý của nhà đầu tư nước ngoài;

c) Xác nhận của Ngân hàng thương mại về việc nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản Góp vốn, mua cổ phần tại ngân hàng mình. Nội dung xác nhận bao gồm: tên, địa chỉ, quốc tịch của chủ tài khoản; số hiệu tài khoản; số dư tài khoản.

8.2. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm xác nhận việc đăng ký tài khoản Góp vốn, mua cổ phần (Mẫu số 2) để nhà đầu tư nước ngoài thực hiện việc các giao dịch góp vốn, mua cổ phần trong doanh nghiệp Việt Nam thông qua tài khoản Góp vốn, mua cổ phần đã mở tại Ngân hàng thương mại. Trường hợp không xác nhận, Ngân hàng Nhà nước phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

8.3. Nhà đầu tư nước ngoài chỉ được phép thực hiện các giao dịch thu, chi trên tài khoản Góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại điểm 2 Mục I Chương II nêu trên sau khi có văn bản xác nhận việc đăng ký tài khoản của Ngân hàng Nhà nước.

8.4. Trong những trường hợp dưới đây, nhà đầu tư nước ngoài phải đăng ký lại tài khoản Góp vốn, mua cổ phần với Ngân hàng Nhà nước:

a) Thay đổi tên, địa chỉ liên lạc;

b) Thay đổi địa vị pháp lý;

c) Thay đổi Ngân hàng thương mại nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản Góp vốn, mua cổ phần.

Hồ sơ, thủ tục đăng ký lại được thực hiện theo quy định tại các điểm 8.1, 8.2 và 8.3 Mục II Chương II Thông tư này.

8.5. Nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức gửi hồ sơ xin đăng ký tài khoản Góp vốn, mua cổ phần trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối). Văn bản xác nhận việc đăng ký tài khoản sẽ được Ngân hàng Nhà nước gửi trực tiếp cho nhà đầu tư nước ngoài.

8.6. Đối với cá nhân đầu tư nước ngoài, hồ sơ được gửi thông qua Ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản Góp vốn, mua cổ phần. Văn bản xác nhận việc đăng ký tài khoản sẽ được Ngân hàng Nhà nước gửi cho nhà đầu tư nước ngoài thông qua Ngân hàng thương mại.

9. Đóng tài khoản Góp vốn, mua cổ phần:

Trong những trường hợp dưới đây, nhà đầu tư nước ngoài phải đóng tài khoản Góp vốn, mua cổ phần đã mở tại Ngân hàng thương mại và hoàn trả lại giấy xác nhận đăng ký tài khoản (bản chính) cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối):

9.1. Chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản ra nước ngoài hoặc sang tài khoản Giao dịch chứng khoán;

9.2. Giải thế, phá sản và chấm dứt tư cách pháp nhân (đối với nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức);

9.3. Các trường hợp khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Mục III. QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA CHỨNG TỪ

10. Kiểm tra văn bản xác nhận đăng ký tài khoản của Ngân hàng Nhà nước:

Khi thực hiện các giao dịch thu chi trên tài khoản Góp vốn, mua cổ phần theo yêu cầu của nhà đầu tư nước ngoài, Ngân hàng thương mại có trách nhiệm kiểm tra văn bản của Ngân hàng Nhà nước xác nhận việc đăng ký tài khoản Góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài. Ngân hàng thương mại chỉ được thực hiện các giao dịch thu chi trên

tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài khi có văn bản xác nhận việc đăng ký tài khoản Góp vốn, mua cổ phần của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Mục II Chương II Thông tư này.

11. Kiểm tra chứng từ giao dịch:

Ngân hàng thương mại khi thực hiện các giao dịch thu, chi trên tài khoản tài khoản Góp vốn, mua cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài có trách nhiệm kiểm tra các chứng từ sau:

11.1. Đối với nguồn thu:

Các khoản nộp tiền mặt Đồng Việt Nam vào tài khoản Góp vốn, mua cổ phần: Chứng từ chứng minh nguồn thu phát sinh từ các hoạt động theo quy định tại điểm 7 Mục I Chương II Thông tư này.

11.2. Đối với các khoản chi liên quan đến việc góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam:

Đối với từng trường hợp góp vốn, mua cổ phần trong các loại hình doanh nghiệp Việt Nam, Ngân hàng thương mại có trách nhiệm kiểm tra các chứng từ sau:

a) Đối với doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa:

Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu lần đầu cho nhà đầu tư nước ngoài: Văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa về việc bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài.

b) Đối với Công ty cổ phần đang hoạt động mà chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán:

- Biên bản của Đại hội cổ đông hoặc Hội đồng quản trị (nếu có) về việc bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài.

- Hợp đồng hoặc giấy chuyển nhượng cổ phần.

c) Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty hợp danh, Liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã:

Biên bản của Hội đồng thành viên, các Thành viên hợp danh (Công ty hợp danh), Đại hội xã viên (Liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã) quyết định phương án huy động vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.

11.3. Đối với khoản chi chuyển sang tài khoản Giao dịch chứng khoán:

Ngân hàng thương mại có trách nhiệm kiểm tra số tiền chuyển khoản phải được chuyển đúng vào tài khoản Giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài đó mở tại Thành viên lưu ký được phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về quản lý ngoại hối đối với việc mua, bán chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

11.4. Đối với khoản chi VNĐ để mua ngoại tệ chuyển ra nước ngoài:

Văn bản của cơ quan thuế có thẩm quyền xác nhận đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế với Nhà nước Việt Nam

đối với những khoản lợi nhuận thu được từ hoạt động góp vốn, mua cổ phần trong doanh nghiệp Việt Nam.

Chương IV

THÔNG TIN BÁO CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

12. Báo cáo của Ngân hàng thương mại:

Định kỳ hàng tháng (chậm nhất vào ngày mùng 05 của tháng sau), 6 tháng (chậm nhất vào ngày mùng 10 của tháng 7 hàng năm) và hàng năm (chậm nhất vào ngày mùng 10 của tháng 01 năm sau), Ngân hàng thương mại phải báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối):

a) Tình hình mở, đóng tài khoản Góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng thương mại (Mẫu số 03);

b) Tình hình hoạt động của tài khoản Góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng thương mại (Mẫu số 04);

c) Tình hình mua bán ngoại tệ, mua ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài của nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng thương mại được phép hoạt động ngoại hối (Mẫu số 05);

d) Trong trường hợp cần thiết, Ngân hàng thương mại có trách nhiệm cung

cấp thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

13. Báo cáo của nhà đầu tư nước ngoài:

Định kỳ hàng quý (chậm nhất vào ngày mùng 05 của tháng đầu quý sau), và hàng năm (chậm nhất vào ngày mùng 10 của tháng đầu năm sau) nhà đầu tư nước ngoài phải báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) tình hình hoạt động mua cổ phần, góp vốn vào các doanh nghiệp Việt Nam (Mẫu số 06).

14. Xử lý hành vi vi phạm:

Nhà đầu tư nước ngoài có hành vi vi phạm dưới đây thì bị thu hồi Giấy xác nhận đăng ký tài khoản Góp vốn, mua cổ phần của Ngân hàng Nhà nước:

- Mở hơn một tài khoản Góp vốn, mua cổ phần bằng Đồng Việt Nam để thực hiện việc góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam;

- Thực hiện các khoản thu, chi trên tài khoản Góp vốn, mua cổ phần ngoài quy định tại điểm 7 Mục I Chương II Thông tư này;

- Không gửi báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm 13 Mục I Chương IV Thông tư này;

- Vi phạm các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

15. Điều khoản thi hành:

15.1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

15.2. Nhà đầu tư nước ngoài tiến hành các hoạt động giao dịch góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam trước khi ban hành Thông tư này phải chấp hành các quy định về đăng ký tài khoản, quy định về báo cáo và các quy định khác nêu tại Thông tư này.

16. Tổ chức thực hiện:

Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) các Ngân hàng thương mại, nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam, có trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

KT. THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Phó Thống đốc

Phùng Khắc Kế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN BẰNG ĐỒNG VIỆT NAM MỞ TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI

Tên nhà đầu tư nước ngoài:

Loại hình: Tổ chức
Cá nhân

Địa chỉ:

Quốc tịch:

Số điện thoại:

Fax:

Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận về việc đăng ký tài khoản Góp vốn, mua cổ phần bằng Đồng Việt Nam để phục vụ hoạt động góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam như sau:

Tên Ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Fax:

Ký hiệu tài khoản:

Số dư tài khoản:

Xin cam kết thực hiện đúng các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành của Việt Nam và các quy định khác của pháp luật liên quan đến việc mua, bán chứng khoán và góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

09639151
LawSoin * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu số 02

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/CV-QLNH

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

(V/v: Xác nhận Đăng ký Tài khoản

Góp vốn, mua cổ phần bằng Đồng Việt Nam

mở tại Ngân hàng thương mại)

Kính gửi:

Theo đề nghị tại đơn kèm theo hồ sơ đăng ký tài khoản Góp vốn, mua cổ phần bằng Đồng Việt Nam để phục vụ hoạt động góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài....., Ngân hàng Nhà nước có ý kiến như sau:

1. Căn cứ các quy định hiện hành về quản lý ngoại hối đối với việc góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước xác nhận việc đăng tài khoản Góp vốn, mua cổ phần bằng Đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài với các nội dung sau:

Tên nhà đầu tư nước ngoài:

Loại hình: Tổ chức

Cá nhân

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Quốc tịch:

Tên Ngân hàng được phép nơi mở tài khoản:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Ký hiệu tài khoản:

Số dư tài khoản:

2. Khi thực hiện việc góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài phải chấp hành đúng các quy định tại Thông tư số...../TT-NHNN ngày..... của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc góp vốn, mua cổ phần trong các doanh nghiệp Việt Nam và các quy định khác liên quan của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên
- NHTM nơi mở TK
- Lưu

TL/ THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI

Mẫu số 03

Ngân hàng thương mại:

Địa chỉ:

Fax:

Điện thoại:

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH
MỞ, ĐÓNG TÀI KHOẢN GÓP VỐN MUA CỔ PHẦN
BẰNG ĐỒNG VIỆT NAM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

(Báo cáo tháng /20....., từ ngày.... đến ngày.....)

(Báo cáo tổng hợp 6 tháng năm... và cả năm.....)

**Kính gửi: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
(VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI)**

Tên chủ tài khoản	Tài khoản Góp vốn, mua cổ phần		Số hiệu tài khoản	Quốc tịch	Số dư
	Ngày mở	Ngày đóng			
I. Tổ chức đầu tư					
1.					
2.					
3.					
....					
Tổng					
II. Cá nhân đầu tư					
1.					
2.					
3.					
....					
Tổng					
III. Tổng cộng					

....., ngày/...../200....

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Lập biểu

Kiểm soát

Giám đốc

Ngân hàng thương mại:

Mẫu số 04

Địa chỉ:

Fax:

Điện thoại:

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TÀI KHOẢN
GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN BẰNG ĐỒNG VIỆT NAM
CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

(Báo cáo tháng /20....., từ ngày..... đến ngày.....)

(Báo cáo tổng hợp 6 tháng năm... và cả năm.....)

**Kính gửi: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
(VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI)**

(Đơn vị: VND)

Chỉ tiêu	Tổ chức	Cá nhân	Tổng
I. Dư đầu kỳ			
II. Phát sinh trong kỳ			
1. Phần thu			
a) Thu từ nguồn nước ngoài chuyển vào			
b) Thu từ chuyển khoản trong nước			
c) Thu từ giao dịch góp vốn, mua cổ phần			
d) Thu khác			
Cộng			
2. Phần chi			
a) Chi góp vốn, mua cổ phần trong DNVN			
b) Chi chuyển sang tài khoản Giao dịch chứng khoản của nhà đầu tư nước ngoài đó mở tại Thành viên lưu ký được phép			
c) Chi mua ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài			
Cộng			
III. Dư cuối kỳ (III = I + II)			

Ghi chú:

- II.1.d: Các khoản thu từ giao dịch góp vốn, mua cổ phần bao gồm lợi tức được chia, bán, chuyển nhượng vốn góp, cổ phần bằng tiền mặt.

- II.2.b: Các khoản chi để góp vốn, mua cổ phần bao gồm tiền góp vốn, mua cổ phần và thanh toán các chi phí khác liên quan bằng tiền mặt.

....., ngày/...../200...

Ngân hàng thương mại

Lập biểu

Kiểm soát

Giám đốc

Mẫu số 05

Ngân hàng thương mại được phép hoạt động ngoại hối:

Địa chỉ:

Fax:

Điện thoại:

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH MUA, BÁN NGOẠI TỆ
CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
TẠI NGÂN HÀNG ĐƯỢC PHÉP**

(Báo cáo tháng /20....., từ ngày..... đến ngày.....)

(Báo cáo tổng hợp 6 tháng năm... và cả năm.....)

**Kính gửi: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
(VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI)**

Chỉ tiêu	Tổ chức	Cá nhân	Tổng
I. Mua ngoại tệ			
1. Từ nước ngoài chuyển vào			
2. Các nguồn khác			
Cộng			
II. Bán ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài			

....., ngày/...../200...

Ngân hàng được phép

Giám đốc

Lập biểu

Kiểm soát

Mẫu số 06

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM
CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

(Báo cáo Quý/200.....)

(Báo cáo tổng hợp năm 200.....)

Kính gửi: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
(VỤ QUẢN LÝ NGOẠI HỐI)

Tên nhà đầu tư nước ngoài:

Loại hình: Tổ chức

Cá nhân

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Quốc tịch:

Tên Ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản Góp vốn, mua cổ phần bằng Đồng Việt Nam:

Ký hiệu tài khoản:

Văn bản xác nhận đăng ký tài khoản Góp vốn, mua cổ phần của Ngân hàng Nhà nước: Công văn số.....

1. Báo cáo tình hình hoạt động của tài khoản Góp vốn, mua cổ phần:

(Đơn vị: VNĐ)

Chỉ tiêu	Số tiền
I. Dư đầu kỳ	
II. Phát sinh trong kỳ	
1. Phần thu	
a) Thu từ nguồn nước ngoài chuyển vào	
b) Thu từ chuyển khoản trong nước	
c) Thu từ giao dịch góp vốn, mua cổ phần	
d) Thu khác	
Cộng	
2. Phần chi	
a) Chi góp vốn, mua cổ phần trong doanh nghiệp Việt Nam	
b) Chi chuyển sang tài khoản Giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài đó mở tại Thành viên lưu ký được phép	
d) Chi mua ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài	
Cộng	
III. Dư cuối kỳ (III = I + II)	

0963.11.51

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Ghi chú:

- II.1.c: Các khoản thu từ giao dịch góp vốn, mua cổ phần bao gồm lợi tức được chia, bán, chuyển nhượng vốn góp, cổ phần bằng tiền mặt.
- II.2.b: Các khoản chi để góp vốn, mua cổ phần bao gồm tiền góp vốn, mua cổ phần và thanh toán các chi phí khác liên quan bằng tiền mặt.

2. Báo cáo tình hình nắm giữ cổ phần, vốn góp:

Chỉ tiêu	Giá trị tính bằng VNĐ
1. Cổ phần	
2. Vốn góp	
3. Quyền lợi khác	
Cộng	
Tổng cộng (III = I + II)	

Ghi chú:

- Giá trị cổ phần, vốn góp được tính bằng số lượng cổ phần vốn góp mà nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ nhân với giá mua ban đầu hoặc giá thị trường (nếu có).

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI